

Địa Tạng Kinh Huyền Nghĩa
Tập 3
Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư
Chuyên ngữ: Hạnh Chơn
Biên tập: Minh Tâm
Thời gian: 1998
Địa điểm: Tịnh Tông Học Hội_Singapore

Mời mở kinh ra, luận quán trang thứ nhất, hàng thứ năm từ dưới đếm lên, bắt đầu xem từ câu sau cùng.

“Kim thả trí ngộ, chỉ luận kỳ mê, kỳ thiên nhân tu la, tuần thiện phẩm nhi khinh thăng. Địa ngục quý súc, do ác nghiệp nhi trầm trụ, kỳ trụ chi quý súc, hữu khinh trọng chi phân, nhi trầm hồ địa ngục, vô đại tiểu chi biệt. Tổng do vô minh chi điên đảo, trí hữu ngục hộ chi chánh biên. Cố tri phạm phu do muội tâm nguyên, nhi tùy vọng niệm, vọng tạo ác nghiệp, vọng thọ khổ báo. Bất bằng chí thánh chi đại bi, hạt giải đảo huyền chi cực khổ”, đến đây là một đoạn.

Đoạn này nói về nguồn gốc của luân hồi lục đạo, quả thật có lục đạo, nó từ đâu mà có? Căn nguyên ở đâu? Chúng ta phải biết.

Ngày xưa Tôn giáo Ấn độ rất phát triển, tu học cũng có thành tựu. Lúc Thế Tôn xuất thế có rất nhiều ngoại đạo, nhà Phật gọi ngoại đạo là từ sự lý kiến lập nên danh từ này, tuyệt đối không có ý xem khinh. Ngoại đạo là chỉ cầu pháp ngoài tâm, phạm là cầu pháp ngoài tâm đều gọi là ngoại đạo. Nếu chúng ta học Phật không biết cầu trong tự tánh, cũng cầu bên ngoài tâm, đó cũng là ngoại đạo. Chúng ta cần phải hiểu đạo lý này, phải thấu triệt hàm nghĩa của danh từ thuật ngữ.

Những người này tu định, cũng có định công tương đối, nhà Phật gọi là thiên định thế gian, tứ thiên bát định họ đều đạt được. Người tu hành của rất nhiều Tôn giáo, họ có khả năng sanh vào trời tứ thiên, có năng lực sanh vào trời tứ không. Trong cảnh giới định lực thậm thâm, họ thấy rõ ràng tình hình của lục đạo. Họ thấy tình hình trong lục đạo, không phải suy tưởng, cũng không phải dùng toán học để suy tính. Cảnh giới trong định là cảnh giới hiện lượng, thấy tận mắt, nghe tận tai. Nhưng lục đạo từ đâu mà có? Vì sao hình thành? Họ không biết. Như hiện tại chúng ta sống ở thế gian này, xã hội này, địa cầu này, mọi sự vật chúng ta đều thấy một cách rõ ràng, đều nghe một cách minh bạch, đều rất thấu triệt, nhưng địa cầu từ đâu mà có? Những sanh mạng trên địa cầu từ đâu mà có? Chúng ta đều không biết. Những người ngoại đạo tu hành đó, đối với tình hình trong lục đạo giống như chúng ta hiện nay vậy, biết có nó nhưng không biết tại sao có nó. Nguyên do tại sao, mọi người đều muốn biết. Giống như người trên địa cầu này vậy, có nhiều nhà khoa học, nhiều nhà triết học, họ quan sát rồi giải thích cho chúng ta, địa cầu khởi nguồn ra sao? Sanh mạng từ đâu mà có? Họ có rất nhiều cách nói, nhưng những cách nói này đều là suy đoán, suy tưởng trong quan sát, không phải sự thật. Mong cầu, dục vọng này trong Phật pháp gọi là cảm của chúng sanh. Họ muốn biết, muốn minh bạch. Muốn này chính là cảm, Phật Bồ Tát liền ứng. Nếu không muốn, dù Phật Bồ Tát đến nói với quý vị, quý vị cũng không nghe. Còn như rất muốn biết, Phật Bồ Tát liền đến. Vì sao Phật Bồ Tát đến thế gian này? Là để nói cho chúng sanh biết rõ ràng minh bạch nguyên do đạo lý này mà thôi, chân tướng của nhân sinh vũ trụ, đây là dạy học của Phật pháp.

Vừa mở đầu quán luận, trước tiên nói với chúng ta về căn nguyên của pháp tánh, sau đó mới nói về duyên khởi của pháp giới, pháp giới là như thế nào.

Đoạn thứ ba càng nói càng mật thiết với cuộc sống hiện tại của chúng ta, nguồn gốc của lục đạo. Câu đầu tiên nói: “kim thả trí ngộ”. Cảnh giới ngộ là cảnh giới Phật Bồ Tát, là nhất chân pháp giới. Bây giờ để qua một bên không nói đến, chỉ chuyên nói về lục đạo. “Chỉ luận kỳ mê”, hiện nay chỉ nói sự mê muội của chúng sanh, mê mất nhất niệm tâm tánh. Chúng ta mê mất nhất niệm, mới có nhiều niệm. Mê mất tự tánh, tự tánh biến thành gì? Tự tánh biến thành a lại da. Chúng ta không gọi nó là tự tánh, mà gọi là a lại da, a lại da là danh từ khi mê mất tự tánh. Thật ra tự tánh có mê ngộ chăng? Không có, mê ngộ do con người. Những kinh văn này, chúng ta phải lãnh hội tường tận ý nghĩa của nó.

Lục đạo là trời, người, a tu la, chúng ta gọi nó là ba đường lành. “Tuần thiện phẩm nhi khinh thăng”. Khinh trọng là trong Phật pháp dùng làm hình dung từ, họ tu thiện chiêu cảm quả báo của ba đường lành. Người được coi là đường lành, tu la là đường lành. Nhưng tu la nói ở đây, là nói về a tu la ở nhân gian và cõi trời, mà tu la trong lục đạo không được coi là nhân gian, gọi là tu la cõi trời.

Trong Kinh Lăng Nghiêm Đức Thế Tôn dạy, trong lục đạo ngoài địa ngục không có a tu la, bốn đường còn lại đều có a tu la. Cõi trời có a tu la, nhân gian có a tu la, quỷ đạo có a tu la, súc sanh có a tu la. Trong kinh Phật thường gọi luân hồi ngũ thú, nói ngũ đạo không nói lục đạo. Nói ngũ đạo tức không nói đến a tu la, a tu la ở cõi nào thì quy về cõi đó, không nói riêng biệt. Nếu nói lục đạo, tu la là chỉ nói thiên a tu la, nhân a tu la ở cõi người. Đây là một cách nói về lục đạo tu la.

Cõi trời có dục giới, sắc giới, vô sắc giới. Trời dục giới là nương vào thập thiện nghiệp đạo mà được sanh lên nhẹ nhàng. Khinh trọng này nói rất hay, con người khi vui, khi tâm tình tốt, thân này rất nhẹ nhàng. Khi con người gặp âu lo phiền não, toàn thân giống như đang mang một gánh nặng vậy, điều này chúng ta có thể lãnh hội được. Khi phiền não âu lo thân thể rất trầm trọng, tâm tình cũng trầm trọng, thân thể giống như có vài trăm cân vậy. Trọng nó sẽ trĩu xuống thấp, khinh sẽ hướng lên trên.

Con người tâm thiện, hành thiện, nói cho chư vị biết nó hướng lên trên, thân tâm nhẹ nhàng, họ nâng cao lên. Chỉ tu thập thiện nghiệp đạo, cao nhất là sanh vào trời Đao Lợi, chúng ta phải biết những chân tướng sự thật này.

Chúng ta muốn ngay trong đời này, đời sau, đời đời kiếp kiếp đều có phước báo, ta phải hiểu phước báo từ đâu mà có? Thấy người thế gian có phước báo, phước báo của họ từ đâu mà có? Phước báo là quả, quả chắc chắn có nhân, phải tìm ra nguyên nhân. Nếu không ngừng tiếp tục tu nhân, biết rằng đời sau họ vẫn hưởng phước, đời sau nữa vẫn hưởng phước, phước báo của họ hưởng không hết. Nếu đời trước tu được phước báo, đời này hưởng phước mê muội, không biết tiếp tục tu phước, vậy thì thật đáng thương. Đời này hưởng hết phước báo là không còn nữa, đời sau không có phước báo.

Thế gian rất nhiều người mê, người giác ngộ ít. Đặc biệt là tiêu chuẩn thiện ác, ta phải rõ ràng minh bạch. Trong Liễu Phàm Tứ Huấn nói rất thấu đáo, thế nào là chân thiện, thế nào là giả thiện? Thế nào là thiện viên mãn, thế nào là thiện nghiêng về một bên? Đại thiện là gì, tiểu thiện là gì? Tất cả đều phải hiểu, bản thân mới biết tu học như thế nào. Người thấu hiểu, tu đại thiện, tu chân thiện, tu thiện viên mãn, quả báo viên mãn, đây là việc do người làm.

Trời Đạo lợi tiếp tục đi lên, ngoài tu thập thiện ra còn phải tu thiên định, còn phải tu tứ vô lượng tâm, tứ vô lượng tâm là từ bi hỷ xả. Nếu không có từ bi hỷ xả, mặc dù làm việc thiện, cao nhất cũng chỉ sanh đến trời Đạo lợi, cao hơn nữa không có phần.

Do đó chúng ta nghĩ lại tiền đồ của mình, phải nhớ rằng chúng ta sống tại thế gian thời gian rất ngắn ngủi. Phải biết, chúng ta ở nhân gian chẳng khác nào khách trọ, ở đây tham quan vài ngày là đi. Dù phong cảnh ở đây đẹp đến đâu ta cũng không mang theo được, một gốc cây một ngọn cỏ đều không mang theo được, đây là chân tướng sự thật. Chư vị đều biết “sanh không mang đến, chết không mang theo”, “đến cũng không không, đi cũng không không”.

Quý vị đều biết, cũng biết nói, vì sao tất cả các pháp ở thế gian này, ta vẫn còn lưu luyến? Vẫn còn chấp trước? Đây là đối với chân tướng sự thật đến đi không không, ta chỉ biết nói chứ chưa hiểu rõ ràng. Khi đã hiểu, tự nhiên buông bỏ triệt để. Khởi tâm động niệm, tất cả đều vì lợi ích xã hội đại chúng, tu phước.

Đức Phật nói rất hay: “mọi thứ không mang được, chỉ có nghiệp tùy thân”, chúng ta phải làm nhiều việc thiện, làm nhiều việc tốt. Nghiệp thiện ta mang theo được, mang theo giúp ta vãng sanh, giúp ta sanh lên cõi trời, càng lên càng cao, đạo lý là đây. Còn như tạo ác, vậy thì đọa xuống dưới, càng đọa càng sâu. Đây là người giác ngộ và người mê, tư tưởng, kiến giải, hành vi của họ không giống nhau, đạo lý này không khó hiểu, là đạo lý rõ ràng nhất trong Phật pháp.

Quý vị tu định, định không tu thành, có chút định công vẫn chưa đến nơi, trong Phật pháp gọi là “vị đáo định”. Quý vị có định công so với người bình thường, nếu so với ở trên như trời sắc giới, công phu quý vị thua họ xa, nhưng vẫn xem là có chút định công. Quý vị có từ bi hỷ xả, mới có thể sanh lên trời dục giới, trời đầu suất, trời hóa lạc, trời tha hóa tự tại, bốn tầng trên của dục giới. Phước báo tầng này lớn hơn tầng kia, hưởng thụ mỗi tầng mỗi thù thắng. Quý vị chưa đoạn dục. Dục là gì? Là tài sắc danh thực thù, nói cách khác, đối với tài sắc danh thực thù ta còn tâm tham, còn chấp trước. Nhưng chấp trước, tâm tham càng lên cao càng đậm bạc, tuy nhạt nhưng không phải không có, họ có. Như khi đến trời tha hóa tự tại rất nhạt, họ không thể siêu việt dục giới. Đối với ý niệm về dục, định công sâu hoàn toàn chế phục. Tài sắc danh thực thù trước mặt cũng không động tâm, đúng là không động tâm. Không động tâm, chư vị biết không phải dục đã đoạn, không phải, chỉ chế phục, định công sâu chế phục. Có sức mạnh này được sanh lên trời sắc giới. Sơ thiên, nhị thiên, tam thiên, tứ thiên, xem định công ta sâu hay cạn. Định công càng sâu càng sanh lên cao.

Trong kinh Đức Phật thường dạy chúng ta, lời này nói rất nhiều, người học Phật đều đã nghe, thường đọc được trong kinh điển. Tài sắc danh thực thù, năm điều căn bản của địa ngục. Nếu chấp trước nghiêm trọng, tham ái nghiêm trọng những thứ này, nhất định đọa lạc xuống dưới.

Thế Tôn dạy hàng đệ tử, ở thế gian này kiến lập đạo tràng hoằng pháp lợi sanh, phải dùng thái độ nào? Ngài nói rất hay “thủy nguyệt đạo tràng, mộng trung Phật sự”. Có đạo tràng chăng? Có. Có mặt trăng chăng? Có, trong nước, ánh trăng trong nước, quý vị biết là giả không phải thật. Nói với quý vị, đạo tràng có được chăng? Được, tuyệt đối không được lưu luyến, có và không là một không phải hai.

Phật sự là gì? Là giảng kinh thuyết pháp, giúp tất cả chúng sanh phá mê khai ngộ, đây là Phật sự. Nói thiết thực hơn một chút, cuộc sống chính mình là Phật sự, cuộc sống là gì? Là biểu diễn cho chúng sanh thấy. Thân làm Phật sự, cuộc sống là Phật sự, công việc là Phật sự, xử sự đối nhân giao tiếp không có gì không phải Phật sự. Không chỉ là

thân giáo, ngôn giáo, thân ngữ ý tam luân hoàng giáo. Thân ngữ ý tam luân, pháp luân thường chuyển. Ngôn ngữ là pháp luân, thân thể cũng là pháp luân, khởi tâm động niệm cũng là pháp luân, tam luân giáo hóa. Tuyệt đối không chấp trước, chẳng những không chấp trước, thực tế mà nói đến phân biệt đều không có. Như vậy mới là tức thể gian mà siêu việt thể gian, thể gian và xuất thể gian không có giới hạn, thể gian và xuất thể gian là một không phải hai. Về sự hòa quang đồng trần với tất cả chúng sanh, không khác nhau, đây gọi là thể gian. Về tâm lý không nhiễm bụi trần, gọi là xuất thể gian. Thể gian và xuất thể gian là một không phải hai. Thể gian mê, con người tham trước những việc mộng huyễn bào ảnh này, tham trước đó là trụ thể gian, vậy là không thể vượt thoát.

Đức Phật dạy chúng ta, dạy ta sống như thế nào, tu trì như thế nào? Đoạn tận dục, đoạn là phục đoạn, không phải diệt đoạn. Nếu diệt đoạn họ chứng quả A la hán, vượt thoát lục đạo, gọi là phục đoạn, không phải diệt đoạn. Tùy theo công phu của họ sâu hay cạn, có khác biệt của tứ thiên 18 tầng trời. Hàng chúng sanh này, tuy họ không phân biệt không chấp trước dục, nhưng đối với sắc chưa buông bỏ.

Sắc là gì? Là sắc thân. Hoàn cảnh cư trú của chúng ta, hiện nay gọi là vật chất, cho rằng những vạn vật này là có, vẫn còn phân biệt chấp trước rất vi tế, chưa buông bỏ sắc, họ không ra khỏi sắc giới. Đến trời tứ thiên, công phu tiếp tục lên cao, ngộ tánh cũng theo đó mà mở rộng. Biết sắc không phải cứu cánh, do đó đối với sắc cũng không phân biệt, cũng không chấp trước, như vậy là sanh đến vô sắc giới.

Vô sắc giới, nói như hiện nay gọi là thể giới tâm linh, thể giới tâm linh thuần túy, không có vật chất, không có thân thể, đã xả bỏ nó, trong hàng phàm phu họ là phàm phu cao cấp. Người Ấn độ cổ làm được, người Trung quốc có lý tưởng này, nhưng không thấy ai làm được. Ai có tư tưởng này? Lão tử có tư tưởng này, chúng ta thấy trong Đạo Đức Kinh, ông nói: “ngô hữu đại hoạn vị ngô hữu thân”, Lão tử biết. Ông nói tôi có âu lo lớn nhất là vì có thân thể, không có thân thể tự tại biết bao. Thiên nhân vô sắc giới chính là quan niệm này của Lão tử, ông đã thực hiện, không cần thân này. Cũng tùy theo công hạnh của họ sâu hay cạn. Vô sắc giới có bốn tầng trời, đạt đến cảnh giới cao nhất, trời phi tướng phi phi tướng xứ. Trong kinh nói thọ mạng tám vạn đại kiếp, thọ mạng từ đâu mà có? Định công của họ, định lực của họ có thể duy trì lâu như vậy. Nhưng định này sẽ mất đi, thời gian tám vạn đại kiếp đến, định công họ mất đi. Sau khi mất, họ không thể tiếp tục đột phá lên cao, lại hạ xuống thấp, vẫn không ngừng tiếp tục trôi lăn trong luân hồi. Như ngạn ngữ thường nói “trèo cao té nặng”. Trong kinh Đức Phật nói, thiên nhân trời tứ thiên trở lên, thiên nhân trời tứ thiên và trời tứ không đa phần đọa địa ngục. Vì sao họ đọa địa ngục? Đến khi định công mất, họ hủy báng Tam bảo. Vì họ cảm thấy cảnh giới của họ chính là cảnh giới niết bàn, vĩnh viễn không thoái chuyển, bất sanh bất diệt. Nếu còn thoái chuyển, họ nói lời thánh nhân không đáng tin, đây là giả, tôi đến cảnh giới này vẫn còn thoái chuyển. Họ hủy báng thánh hiền, tội báng pháp đọa địa ngục. Đúng là trèo cao té nặng.

Chúng ta làm gì trong lục đạo? Chính là chơi những trò chơi này, lên cao đến cực điểm lại rơi xuống. Sau đó không biết đến đời nào lại leo lên đó, rồi lại đọa xuống. Chơi trò chơi này, họ chơi rất gian khổ. Trong kinh Đức Phật nói: “sanh tử bì lao”, chúng ta làm điều này, đây là hoàn toàn sai lầm.

A tu la, nói cho chư vị biết trời sắc giới không có a tu la, trời sắc giới thiên đương nhiên càng không có, a tu la chỉ ở dục giới. Mà còn nói với chư vị, chỉ có ở trời Đạo lợi dục giới, Dạ ma trở lên không có a tu la. A tu la sanh lên cõi trời như thế nào? Tu phước,

đời trước ở nhân gian tu phước báo lớn, phước báo ở nhân gian họ không có chỗ hưởng, đến cõi trời hưởng.

Vì sao gọi là tu la? Tu la là tiếng Phạn, nghĩa là vô đoan chánh. A dịch là vô, tu la dịch là đoan chánh. Nghĩa là nói tướng mạo của họ rất xấu xa, không đoan chánh như tướng mạo của thiên nhân, nhưng phước báo của họ rất lớn. Những phước báo này tu như thế nào? Bồ thí, năm loại ở trước trong sáu ba la mật đều là tu phước. Bồ thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định đều là tu phước. Tu phước biến thành a tu la, vì trong năm loại tu phước này họ chỉ chú trọng bồ thí, lơ là việc trì giới, càng không thể nhẫn nhục. Phước báo lớn, phước quá lớn. Vì không thể trì giới, không thể nhẫn nhục, hay nổi giận, công cao ngã mạn, rất hiếu thắng. Tu phước thường cho mình là số một. Người ta bỏ ra một vạn, tôi bỏ ra hai vạn, nhất định đẽ bẽp anh, người như vậy tương lai họ trở thành a tu la, hiếu thắng. Khi hưởng phước trời, tập khí hiếu thắng, ngạo mạn họ vẫn chưa đoạn. Ở cõi trời cũng thường đấu tranh, cũng thường gây chiến tranh với thượng đế, khiến vua trời Đao lợi thân tâm bất an, họ gây sự. Đây là a tu la, phải biết vì sao biến thành a tu la. Nhưng chư vị phải biết, hưởng hết phước báo của a tu la họ đều rất khổ, vì sao vậy? Vì họ tạo nghiệp quá nhiều. Người thường không có phước báo lớn như vậy, ít tạo nghiệp hơn, muốn tạo nghiệp nặng cũng không thể tạo. Quý vị là một người dân bình thường, giết người phải đền mạng. Họ là quốc vương, giết bao nhiêu người cũng không cần đền mạng, phước báo họ lớn. Phước báo lớn tu phước cũng dễ, tạo nghiệp cũng dễ. Chúng ta phải hiểu đạo lý chân tướng sự thật này.

Đây là nói ba đường lành, tình trạng cõi người, hiện tại chúng ta sanh vào cõi người, chúng ta tận mắt nhìn thấy cảnh giới này. Con người nhờ năm giới thập thiện mà được thân người, trong đời quá khứ ta giữ tốt năm giới, không hủy phạm, tu thập thiện không tệ, đời này có thể được thân người. Tuy được thân người, trong đời mỗi người tạo ngộ không giống nhau, họa phước không đồng. Do nguyên nhân gì? Đức Phật nói đây là mẫn nghiệp. Mẫn nghiệp chính là quả báo thiện ác, chúng ta đầu thai vào cõi này là dẫn nghiệp, dẫn dắt ta đến đầu thai, dẫn nghiệp chung. Trong đời quá khứ đều tu ngũ giới thập thiện, đến thế gian này đầu thai làm người. Mỗi người trong đời thọ dụng khác nhau, là thiện ác tu trong đời quá khứ không giống nhau. Nhân khác nhau, quả sao giống nhau được? Cho nên trong đời cùng thọ họa phước không liên quan đến người khác, “một giọt nước một hạt gạo đều do tiền định”, chúng ta phải hiểu đạo lý này.

Ta có phước, người khác có thể chiếm đoạt được phước của ta chăng? Không đoạt được. Ta có tai họa có tránh được chăng? Không tránh được, tránh sao cũng không tránh được, đây là sự thật, bản thân phải hiểu rõ. Có phương pháp tiêu tai miễn nạn chăng? Có. Nhà Phật nói rất có đạo lý, số mạng chủ định là nhân. Thời cơ chuyển biến ở đâu? Ở duyên. Nếu có thể không chế duyên, nắm bắt duyên, chuyển biến duyên, quả báo liền chuyển biến. Ta có nghiệp nhân của tai họa, nhưng ngày nay đang nỗ lực tu thiện, không tạo ác, đoạn tuyệt duyên ác, tăng trưởng thiện duyên, nhân ác không thể hiện tiền. Nhà Phật dạy chúng ta tiêu tai miễn nạn có lý luận y cứ, chúng ta càng nghĩ lý luận này có đạo lý, như vậy mới tin được.

Con người ở đời, vào tuổi trung niên trở lên phải hiểu, tuổi trẻ hồ đồ nghe không lọt tai, nghe không hiểu. Tuổi lớn cần phải rõ ràng minh bạch, nhất định phải làm nhiều việc thiện, giúp xã hội, giúp chúng sanh, đặc biệt là thời loạn hiện nay. Trong thời loạn, vấn đề quan trọng nhất, tiêu trừ ngộ nhận của tất cả chúng sanh, tiêu trừ kỳ thị của tất cả chúng sanh. Làm thế nào ở trong giai đoạn này kiến lập nhận thức chung, rút ngắn khoảng cách tư tưởng kiến giải của chúng ta. Như vậy mới có thể đạt được xã hội an định, thế

giới hòa bình. Tất cả chúng sanh tôn trọng lẫn nhau, yêu kính lẫn nhau, cùng tồn cùng vinh. Đây là giai đoạn này, mục tiêu hoằng pháp lợi sanh của chúng ta, vì giai đoạn này là lúc đại thiên tai sắp giáng xuống.

Phật giảng kinh thuyết pháp, dạy chúng ta khế lý khế cơ. “Lý” là nhất niệm tự tánh, cũng chính là ở đây nói trạm tịch hư linh, chúng ta tương ứng với điều này. “Cơ” là tình huống hiện tiền, hiện tại nhu cầu bức thiết là gì? Những điều còn lại chúng ta tạm thời buông bỏ, cứu mạng trước là cần kíp, cứu vãn kiếp nạn thế gian quan trọng, thiên tai này bức bách trước mắt, khẩn cấp, không được chậm dù chỉ một khắc, phải nhanh chóng nỗ lực thực hành.

Thôn Di Đà bên này của chúng ta, cư sĩ Lý Mộc Nguyên ngày đêm đang lo lắng, hy vọng nhanh chóng được xúc tiến. Đây là tâm bồ đề, Bồ Tát hạnh, chúng ta phải nhận thức rõ ràng. Đối với việc họ làm, tuyệt đối không hoài nghi, tuyệt đối không đổ ky, toàn tâm toàn ý giúp họ, hiệp trợ họ. Công đức của họ chính là công đức của ta, giúp người hoàn thành ước vọng là thành tựu điều thiện của chính mình.

Đoạn văn này ở trước đã nói: “nhất tâm mà quán thông các pháp”, tự tha không hai. Không cần mọi việc tốt đều phải chính mình làm, vậy là có phân biệt có chấp trước, là sai. Người khác dẫn đầu làm, há chẳng phải càng tốt ư? Bản thân mình đỡ phải lo, đỡ biết bao nhiêu việc, chúng ta giúp họ, công đức không có gì khác.

Đây là ba đường lành trời, người, tu la, y cứ họ hành thiện mà siêu sanh.

Lại nói địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh, đây gọi là ba đường ác. “Do ác nghiệp nhi trầm trụy”, trụy là chìm xuống, đọa lạc. Nghiệp nhân ba đường này rất phức tạp, trái với mười thiện nghiệp chính là mười ác nghiệp. Thân thể tạo nghiệp sát sanh, trộm cắp, tà dâm. Miệng nói vọng ngữ, lưỡng thiệt, ý ngữ, ác khẩu. Trong tâm khởi tham, sân, si, mạn. Tạo mười loại ác nghiệp này, quả báo trong ba đường ác. Mười điều ác cực nặng đọa địa ngục, trung phẩm thập ác đọa ngạ quỷ, hạ phẩm thập ác, làm mười điều ác nhẹ hơn một chút biến thành súc sanh.

Trong mười điều ác, nghiêm trọng nhất là tâm, tam nghiệp của ý tham sân si. Tham sân si, trong tất cả kinh luận Đức Phật gọi nó là tam độc, tất cả các ác nghiệp đều sanh trưởng từ đây, ba độc phiền não.

Nhà Phật nói hành thiện, thiện có thiện căn, căn này có thể sanh ra tất cả thiện. Đó là gì? Vô tham, vô sân, vô si gọi là ba thiện căn. Trái ngược lại không phải chúng ta đã biết, tham sân si là ba ác căn, tất cả các pháp ác đều từ căn này sanh ra. Ai trong chúng ta không có tham sân si? Ý câu này nói rõ người nào không có nghiệp nhân của ba đường ác?

Thực tế mà nói, đối với chúng sanh, nghiệp nhân ba đường ác sức mạnh rất lớn. Nghiệp nhân ba đường lành có, sức mạnh yếu ớt, đây là sự thật, cần suy nghĩ thật nhiều. Có nhân, mà còn rất lớn mạnh, nếu thêm vào duyên, không thêm nhiều, thêm một chút duyên, là đi vào ba đường ác.

Sự cám dỗ của cảnh giới bên ngoài là duyên, danh văn lợi dưỡng, ngũ dục lục trần đang cám dỗ mình. Ta khởi tham ái phân biệt đối với nó, duyên của đường ngạ quỷ thành tựu. Thấy người khác có thành tựu, đổ ky, sân nhuế, tìm mọi cách chướng ngại phá hoại họ, duyên đường địa ngục thành tựu. Đối với tất cả pháp thế xuất thế gian không có khả năng phân biệt chánh tà thị phi, nhân duyên họa phước bày ra trước mắt không nhận ra, duyên đường súc sanh thuần thực. Chúng ta bình tâm quan sát thế giới này, tuy hiện nay đều là thân người, thêm vài năm nữa đi về đâu, há chẳng phải rõ ràng minh bạch rồi ư?

Mấy người biết niệm Phật? Máy người nỗ lực niệm Phật? Người niệm Phật là người có phước báo nhất. Nhất tâm niệm Phật, trong lục đạo không có quả báo này. Chẳng những trong lục đạo không có quả báo này, mà mười pháp giới cũng không có quả báo này, quả báo người niệm Phật ở thế giới tây phương Cực Lạc. Người niệm Phật nhất định phải tu thập thiện, tứ vô lượng tâm, vì sao vậy? Đức Phật Thích Ca Mâu Ni giới thiệu thế giới Cực Lạc cho chúng ta, ở đó là “nơi hàng thượng thiện nhơn câu hội”. Chúng ta muốn tham gia câu lạc bộ đó, cũng phải là thượng thiện. Nói cách khác, chúng ta phải tu thượng phẩm thập thiện. Thượng phẩm thập thiện sanh lên cõi trời, chúng ta còn niệm Phật A Di Đà, về thế giới Cực Lạc. Người thật sự muốn vãng sanh thế giới Cực Lạc, ngoài tín nguyện trì danh niệm Phật, phải tu thượng phẩm thập thiện, bản thân mới nắm chắc chuyện vãng sanh. Điều kiện của tôi tương ứng với chư vị Bồ Tát ở thế giới tây phương Cực Lạc, có thể đạt đến tiêu chuẩn của họ, bởi vậy mỗi niệm phải hộ niệm tất cả chúng sanh.

Chúng ta đọc Kinh Di Đà, đề Kinh Di Đà vốn là Kinh Nhất Thiết Chư Phật Sở Hộ Niệm. Nói cách khác, đó là pháp tất cả Chư Phật hộ niệm, phương pháp. Người tu hành theo phương pháp này, chúng sanh được tất cả chư Phật hộ niệm, đây là điều chúng ta phải học.

Nói đến học Phật, tâm tánh của tất cả chúng sanh không có gì khác với Chư Phật Như Lai, là một không phải hai, nhưng dùng tâm sai biệt rất lớn, chúng ta phải học cách dụng tâm của Phật Bồ Tát. Trong cuộc sống hằng ngày, chúng ta khởi tâm động niệm phải bình tĩnh suy nghĩ, ý niệm này có giống Phật không? Giống Bồ Tát không? Phật Bồ Tát nên có ý niệm này không? Tu hành là tu từ đây, ý niệm vừa khởi lên, cảm thấy ý niệm này không đúng, Phật Bồ Tát không thể có ý niệm này, chúng ta lập tức dập tắt vọng niệm. Nếu nghĩ lại, Phật Bồ Tát đều có ý niệm, từ bi với tất cả chúng sanh, cứu hộ tất cả chúng sanh. Chúng ta khởi ý niệm này, rất tốt, phải duy trì ý niệm này, cần tiếp tục tăng trưởng. Không phải tứ chánh cần dạy ta nguyên tắc này sao? Thực tế mà nói, tứ chánh cần chính là hai câu: “Đoạn tất cả điều ác, tu tất cả điều thiện”. Đã có ác niệm bản thân biết, ác niệm gì? Tương ứng với mười điều ác là ác niệm, lập tức đoạn tận. Chưa khởi ác niệm ác hành phải chế phục nó, đừng để nó khởi lên, đây là đoạn ác. Đã làm việc thiện, tư tưởng ngôn hạnh tương ứng với thập thiện, nhất định phải tăng trưởng. Vô số thiện hành Đức Phật nói chúng ta vẫn chưa làm, phải nhanh chóng phát tâm, phải y giáo phụng hành, đây là giáo huấn của Chư Phật Như Lai.

Phải nhớ tiêu chuẩn của thiện ác, phạm điều gì lợi ích riêng mình là ác, lợi ích chúng sanh là thiện, cần phải nhớ điều này, tiêu chuẩn này khác với pháp thế gian. Vì sao Đức Phật nói lợi ích cho riêng mình là ác? Vì lợi chính riêng mình làm tăng trưởng ngã chấp, đây là ác. Ta không thể nhìn thấu cái tôi, không thể buông bỏ cái tôi, có cái tôi không thể thoát ly luân hồi lục đạo. Nếu muốn thoát ly luân hồi lục đạo nhất định phải phá ngã chấp, bởi vậy có thể phá nhân ngã chấp là vượt thoát lục đạo, phá pháp ngã chấp siêu việt mười pháp giới, ngã pháp đều không được chấp trước.

Phương pháp Đức Phật dạy chúng ta rất khéo léo, thiện xảo đến cực điểm. Dạy chúng ta khởi tâm động niệm đều vì tất cả chúng sanh, mọi tư duy đều lấy hạnh phúc của tất cả chúng sanh làm đối tượng, lấy chánh pháp thường trú làm mục tiêu, vậy là đúng.

Tuy hiện nay nhiều thiên tai thảm họa, bom nguyên tử bùng nổ trên không trung, tôi cũng mỉm cười ra đi, vãng sanh. Vì sao vậy? Vì đời sau nhất định tốt đẹp hơn đời này, tâm thiện hành thiện đến nơi tốt đẹp. Nếu chúng ta tâm ác hạnh ác, khi thiên tai đến lập tức đọa lạc. Thặng trầm đọa lạc đều trong một niệm. Người thông minh, người có trí

tuệ, sao họ không hành thiện được? Người làm ác, trong kinh Đức Phật gọi là ngu si, người ngu si mới tạo nghiệp, mới tạo ác nghiệp. Người có trí tuệ tuyệt đối không tạo ác nghiệp, chúng ta phải nhớ điều này, là điều ta cần nỗ lực học tập.

Chúng ta đã biết nghiệp nhân thăng trầm trong lục đạo, quả báo cũng rõ ràng, Kinh Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyện chính là nói về vấn đề này, nói rất rõ ràng.

Bên dưới nói: “Họ đọa vào quỷ súc, có phân biệt nặng nhẹ”. Quỷ có rất nhiều loại, trong kinh điển Đức Phật nói ra 36 loại, đó là loại lớn. Họ tạo nghiệp do ba độc phiền não, đây là tâm tham nặng, lòng đố kỵ nặng, rơi vào quỷ đạo, dẫn nghiệp đưa họ vào quỷ đạo. Nhưng mỗi người trong đời quá khứ tạo mười ác nghiệp, có nặng nhẹ khác nhau. Vì thế cho dù cùng sống trong quỷ đạo, tình trạng sinh hoạt của họ không giống nhau. Có một số quỷ phước báo lớn, hưởng thụ còn thù thắng hơn nhân gian chúng ta, hưởng thụ gần giống như thiên nhân, quỷ đạo có phước báo lớn. Vì sao phước báo lớn như vậy lại đọa vào quỷ đạo? Dẫn nghiệp dẫn dắt họ vào đó. Phước báo họ tu được, nhờ trong đời quá khứ tu bố thí. Bố thí, trì giới, nhẫn nhục, là tu những điều này, hưởng thụ trong quỷ đạo. Nhưng trong quỷ đạo chỉ số ít người có phước báo, thông thường chúng ta gọi là nạ quỷ, trong quỷ đạo đói bụng chiêm đa số. Tình hình của họ khác nhau, có nặng có nhẹ.

Còn đọa vào địa ngục không có phân biệt lớn nhỏ, địa ngục là khổ, câu này đáng để chúng ta phải tư duy. Nhưng trong địa ngục cũng có rất nhiều loại, rất phức tạp. Trong kinh nói có địa ngục vô gián, địa ngục a tỳ, địa ngục chịu tội nặng nhất, tạo ngũ nghịch thập ác. Tội ngũ nghịch thập ác, ngày xưa không dễ tạo, mọi người đều có tiếp thu giáo dục đạo đức. Dù có tạo nghiệp, tội ngũ nghịch thập ác rất ít thấy. Giết cha, giết mẹ, giết A la hán, làm thân Phật chảy máu, phá hòa hợp tăng, rất ít thấy. Trong xã hội hiện nay chúng ta thấy quá nhiều, thấy rất nhiều người tạo tội ngũ nghịch thập ác, thậm chí ở trong chùa chúng ta còn thấy làm thân Phật chảy máu. Thấy ở đâu? Tôi thấy trong chùa, chúng tôi thường đi phòng vấn, trong chùa phòng khách rất lớn, bố trí rất trang nhã. Ở đó đặt một tác phẩm nghệ thuật, một cái đầu của Bồ Tát, một cái đầu của Phật. Đây là làm thân Phật chảy, chặt đầu Phật Bồ Tát xuống. Tội gì? Tội ngũ nghịch, họ không biết, bày ra làm tác phẩm nghệ thuật. Chúng tôi cũng không biết nói sao, họ xem chúng tôi là khách, nói sẽ đắc tội. Nói với họ tội này đọa địa ngục, lời này không nói được, không thể, chúng tôi rất rõ ràng minh bạch. Bởi vậy vẽ tượng Phật cũng không được vẽ tượng bán thân, nửa thân dưới của Phật đâu rồi? Tạo tượng Phật, vẽ tượng Phật, xin nhớ phải vẽ toàn thân, tượng ngồi hay đứng không sao, nhất định phải vẽ toàn thân, đây là tôn kính. Chúng ta chụp hình không sao, đối với Phật sao có thể như thế?

Ở Trung quốc tôi ít đi đâu, nhưng chúng tôi từng thấy trên ti vi như hang đá Vân Cương, hang đá Long Môn. Chúng ta xem những bộ phim đó, rất nhiều Phật Bồ Tát không có đầu, không có tay. Ngày nay chúng sanh trên thế giới, vì sao gặp kiếp nạn lớn như vậy? Chúng ta nhìn là biết ngay, tội ngũ nghịch. Tuy Phật không còn tại thế, quý vị phá hoại hình tượng của Phật, thậm chí là tượng tranh của Phật. Nếu ác ý chà đạp phá hoại ngài, đều đồng nghĩa với làm thân Phật chảy máu, trong kinh Phật gọi đây là “tội đặng lưu”.

Người có tu hành, thiện tri thức, ta đố kỵ họ, hủy báng họ, chướng ngại họ, đồng nghĩa với giết A la hán. Phá hòa hợp tăng càng không cần nói, làm phân hóa đoàn thể. Trong Kinh Phát Khởi Bồ Tát Thù Thắng Chí Nhạo nói, toàn là sự thật trước mắt, 3000 năm trước, Đức Thế Tôn nói một cách rõ ràng như vậy. Nghiệp ai tạo? Đều là bốn chúng

đệ tự xuất gia và tại gia, do ngu muội vô tri tạo ra những nghiệp này, tương lai đọa địa ngục.

Trước đây tôi từng giảng bộ kinh này ba lần, hy vọng cảnh tỉnh chư vị đồng tu, tuyệt đối đừng tạo tội địa ngục. Nếu đã tạo, ngày xưa vô tri, ngu muội vô tri tạo. Ngày nay đã hiểu cần phải sám hối, phải sửa đổi lỗi lầm, vĩnh viễn không tái phạm, đoạn ác tu thiện, tâm niệm Phật càng phải khẩn thiết. Vì sao vậy? Vì không thể vãng sanh thì đọa địa ngục, không có con đường thứ hai để đi, đây là sự thật.

Chúng ta phải học pháp sư Doanh Kha thời nhà Tống, trước mắt chỉ có hai con đường, một là địa ngục, một là thế giới Cực Lạc. Vì sao vậy? Vì đã tạo nghiệp địa ngục, chỉ có hai con đường, không có con đường thứ ba để chọn. Vẫn không giác ngộ sao?

Trong thời đại này, chúng ta dùng chân thành thiện tâm cầu Phật Bồ Tát, cảm ứng đặc biệt rõ ràng, đặc biệt nổi trội. Chư vị ở đây một thời gian, chắc đã tận mắt chứng kiến, thấy tận mắt nghe tận tai, thiện tâm vừa phát cảm ứng liền hiện tiền. Cư sĩ Lý Mộc Nguyên hiện thân thuyết pháp, là tấm gương tốt. Cư sĩ Hồng Cung Lan cúng dường đất xây dựng Thôn Di Đà, lập tức được cảm ứng, rất nhanh chóng.

Khi tôi còn trẻ không có phước báo, phước bạc, cuộc sống rất gian khổ. Người ta thấy tôi đều nói tôi chết yểu, bản thân tôi cũng tin sống không quá 45 tuổi. Lúc đó đồng tu chúng tôi ba người, pháp sư Pháp Dung, pháp sư Minh Diển và tôi, ba chúng tôi cùng tuổi, ba người đều sống không quá 45 tuổi. Năm chúng tôi 45 tuổi, pháp sư Pháp Dung là người đầu tiên ra đi, hình như đi vào khoảng tháng hai. Tháng năm pháp sư Diển Minh ra đi, tháng bảy tôi bị bệnh, tôi biết mình sắp đi.

Khi kết hạ an cư, hòa thượng Linh Nguyên mời tôi giảng Kinh Lăng Nghiêm ở đạo tràng, an cư giảng Kinh Lăng Nghiêm. Kinh Lăng Nghiêm mười quyển, tôi giảng đến quyển thứ ba thì bệnh, trong lòng nghĩ lại thấy không sai, đã đến lúc. Bác sĩ có thể trị bệnh không thể trị mệnh.

Ba người chúng tôi, tình hình pháp sư Pháp Dung ra đi tôi không biết, nhưng pháp sư Diển Minh ra đi không tệ, công phu tu trì của ông rất tốt. Ông cảm thấy thân thể không khỏe, liền đến phòng cấp cứu, vào phòng cấp cứu nửa tiếng thì ra đi, tự đi xe buýt đến phòng cấp cứu, thật khó được, không có bệnh khổ. Tháng bảy tôi bị bệnh, một tháng trời. Vì nghĩ thời gian đã đến, cho nên không đi khám bệnh, cũng không uống thuốc. Ba bữa cơm hằng ngày đều nấu cho tôi một ít cháo, rau tươi, niệm Phật đợi vãng sanh, niệm được một tháng thì bệnh lành.

Về sau có một năm gặp được Phật sống Cam Châu, ngài là bạn lâu ngày của tôi. Ông nói, công đức giảng kinh của thầy mấy năm nay đã thay đổi vận mệnh của thầy. Thầy không có phước báo, nhưng sau này phước báo rất lớn. Thầy đoán mệnh, nhưng bây giờ rất trường thọ. Chuyện biến này của tôi không phải đời trước tu được, đời này gặp được Phật pháp mới thay đổi.

Trong Liễu Phàm Tứ Huấn nói rất hay, mệnh là tự mình tạo, mệnh có thể tự mình đổi, vì sao ta không tự tạo mệnh cho mình? Vì sao không thay đổi? Hai vị đồng tu của tôi, tôi cũng khuyên họ thay đổi, họ không chịu thay đổi, họ không tin, hết cách. Thật sự lập chí đồng mãnh tinh tấn, không để ý điều gì cả, tôi không cầu sống lâu, cũng không cầu phước báo, mà chỉ cầu vãng sanh. Một ngày chưa vãng sanh, làm việc cho Phật A Di Đà một ngày, thái độ này giống như Lý Mộc Nguyên, chúng tôi ở thế gian này là để phục vụ Phật A Di Đà, làm công, đây là thân phận của chúng tôi, chư vị đều thấy điều này. Mấy người chúng tôi đây thay đổi được, sao quý vị không đổi được?

Thay đổi của tôi là đại sư Chương Gia dạy, thầy Lý Bình Nam chứng minh cho tôi, thầy nói sao? Thầy cũng đoán mệnh, thầy có thể thay đổi nhờ hồng pháp lợi sanh. Tướng của thầy, nhân trung rất dài, cằm không có. Thầy không phải tướng trường thọ, người ta nói thọ mạng của thầy sống không quá 60 tuổi, vậy mà thầy sống đến 97 tuổi. Tuổi thọ của thầy cũng là nhờ hồng pháp lợi sanh mà kéo dài. Tôi đến Đài Trung học với thầy, thầy chứng minh cho tôi. Thật sự đoạn ác tu thiện, thật có tâm từ bi, dạy tất cả mọi loại. Chỉ cần siêng năng học theo, thầy toàn tâm toàn lực giúp quý vị.

Đối với những tình hình trong lục đạo, phải hiểu rõ ràng mình nghiệp nhân quả báo, địa ngục đáng sợ nhất, địa ngục dễ đọa nhất. Tuyệt đối đừng vào địa ngục, khi đã vào đó thì phiền phức rất lớn, thọ mạng bao lâu? Trong kinh này nói vô số kiếp, không phải tám vạn đại kiếp, là vô số kiếp. Sau đó mới biết, phàm là chúng sanh ở trong lục đạo, chắc chắn thời gian trong ba đường ác nhiều, thời gian trong ba đường lành ngắn. Chúng sanh trong lục đạo lấy ba đường ác làm quê hương, ba đường lành là nơi đến tham quan du lịch, thời gian rất ngắn, đi một vòng là trở về, đây là chân tướng sự thật.

Sau cùng, ở đây ngài đưa ra lời tổng kết: “Tổng do vô minh chi điên đảo, trí hữu ngục hộ chi chánh biên”. Đây là tổng kết, địa ngục không có phân biệt lớn nhỏ, ở đó đều là thọ tội, đều chịu khổ. Không phân biệt lớn nhỏ là nói ta chịu tội. “Tổng do vô minh chi điên đảo”, vô minh điên đảo là đối với chân tướng sự thật về nghiệp nhân quả báo, hoàn toàn không biết, không tin. Tùy theo vọng tưởng của mình mà làm điều sai trái, tạo ra nghiệp nhân này.

Chúng ta là người học Phật, quan trọng nhất là phải kiến lập quan niệm đúng đắn, quan niệm đúng đắn chính là “vô sở hữu, bất khả đắc” Các pháp vô sở hữu, tam tâm bất khả đắc, phải nhớ kỹ điều này. Ta thật sự nhìn thấu, mới thật sự buông bỏ. Có chấp trước mọi thọ dụng trước mắt chăng? Không hề chấp trước, có thể xả bỏ bất kỳ lúc nào, không hề vương bận, chúng ta tu hành được thọ dụng.

Nói buông bỏ là buông bỏ, lời này còn cách một tầng. Niệm niệm không chấp trước, nghĩa là niệm niệm đều buông bỏ, hoàn toàn không chấp trước. Thấy người hành thiện, tôi hoan hỷ động viên họ. Thấy người làm ác, quan sát cơ duyên, khuyên được thì khuyên, không khuyên được thì đừng khuyên. Vì sao nói không thể khuyên thì đừng khuyên? Khuyên họ trái lại càng tạo tội nghiệp, vậy không khuyên được. Chúng ta nói, anh mê tín. Lại hủy báng Tam bảo, không phải càng khiến họ tạo nghiệp sao? Họ đã tạo nghiệp rất nặng, đừng để họ tội càng nặng thêm. Thế mới biết Phật Bồ Tát dạy người là từ bi, không dạy cũng là từ bi, một tấm lòng từ bi.

Do vô minh điên đảo, trong địa ngục có chánh biên, như vừa nói trong kinh gọi là địa ngục a tỳ, địa ngục vô gián, địa ngục bát nhiệt, địa ngục bát hàn, địa ngục cận biên, phân rất nhiều chủng loại, không có nơi nào không thọ khổ.

Sau cùng là tổng kết: “Cố tri phàm phu, do muội tâm nguyên, nhi tùy vọng niệm, vọng tạo ác nghiệp, vọng thọ khổ báo”. Ba câu này nói một cách rõ ràng minh bạch tình hình trong lục đạo, lục đạo từ đâu mà có? “Do muội tâm nguyên”. Tâm nguyên chính là nhất niệm tự tánh. Bốn câu trước nói: “nhất niệm tự tánh, thể nguyên trạm tịch, tự tánh chi tâm, dụng bốn hư linh”. Bốn câu này là nói chân tâm chúng ta, bản tánh chúng ta. Chư Phật ngộ chính là ngộ điều này, chúng sanh mê cũng là mê ở đây. Trạm tịch hư linh không có mê ngộ, mê ngộ do người. Ngộ chính là Chư Phật Bồ Tát, mê là lục đạo chúng sanh. Người mê coi như xong, vì sao vậy? Vì họ tùy vọng niệm, vọng niệm chính là vọng tâm, trong Phật pháp gọi là bất thức, bất thức là vọng tâm.

Bát thức là gì? Nếu nói ra mất rất nhiều thời gian. Điển tịch của Tướng tông phong phú nhất, nói rất rõ ràng, đúng là tâm lý học cứu cánh nhất, viên mãn nhất của thế gian, chúng ta hiểu sơ về tánh chất của nó cũng được lợi ích. A lại da hàm chứa tập khí chủng tử, những việc đã trải qua sẽ nhớ mãi không quên, nguyên nhân gì vậy? Những việc ta trải qua, A lại da là kho, là phòng tư liệu, toàn bộ đều trở thành hồ sơ trong phòng tư liệu. Vô lượng kiếp đến nay ta khởi tâm động niệm đều có hồ sơ, cất chứa trong a lại da thức của mình. Đôi khi niên đại quá lâu, bản thân không hề nhớ, nhưng trong hồ sơ ở đó rất rõ ràng. Khởi tâm động niệm, trong a lại da thức đều lập hồ sơ, đáng tin hơn cả vi tính. Vi tính khi bị hư nó không còn, a lại da thức vĩnh viễn không mất, chúng ta phải biết điều này. Khi biết rõ mới cảm thấy lạnh xương sống, nghiêm trọng vô cùng. Cho rằng bản thân khởi một niệm ác người khác không biết, sai lầm, trong hồ sơ lưu lại không sót một ly, muốn xóa cũng không xóa được. Quý vị biết, rất nhiều người biết, vì sao vậy? Vì người minh tâm kiến tánh đều thấy. Mọi người biết tất cả Chư Phật trong ba đời cùng một pháp thân, quý vị có biết tất cả chúng sanh trong ba đời cùng một a lại da chăng? Bởi vậy những tư liệu trong a lại da của mình, người khác có thể đem ra xem, giống như mạng internet hiện nay vậy. Tư liệu của quý vị, tư liệu của anh ta, qua mạng internet thế giới, chúng ta muốn xem tư liệu nào, bật lên là có. Người minh tâm kiến tánh giống như họ có máy vi tính xách tay vậy, tâm hành của tất cả chúng sanh trong mười pháp giới, họ muốn xem tư liệu về quý vị, họ bật lên là xuất hiện ngay. A lại da là mạng internet, tuy không phải chân tâm, vọng tâm là mạng internet. Bởi vậy thứ trong tâm người khác, ý niệm của người khác họ đều biết, chúng ta có thể che đậy được ai? Nghĩ mọi cách để che đậy, không che đậy được. Ta có thể che mắt người ngu muội trong thế gian, người thông đạt sao có thể qua mắt được họ?

Phiền phức của chúng ta là tùy theo vọng tưởng của mình, những tập khí ác do a lại da tích lũy vẫn không tùy theo tập khí thiện. Tùy tập khí thiện không tẻ, tương lai sanh lên cõi trời, hưởng phước báo của nhân thiên, nhưng cái “tập” này đúng là ác nhiều thiện ít. Từ trong Bách pháp chúng ta có thể thấy rất rõ ràng, thiện tâm sở chỉ có mười loại, ác tâm sở có 26 loại. Điều này chứng minh ác nhiều hơn thiện, sức mạnh ác lớn hơn sức mạnh của thiện.

Tuân Tử chủ trương tánh ác, có đạo lý. Tánh này không phải bản tánh, là tập tánh, tập tánh chính là a lại da. Chấp trước của mặt na, tứ đại phiền não thường tùy tùng, đều do chấp trước sai lầm nghiêm trọng. Đệ lục ý thức phân biệt, năm thức trước tạo tác. Do một sai lầm, sai lầm của vọng niệm, vọng tạo ác nghiệp, thân khẩu ý tạo ác, tạo ngũ nghịch thập ác. Chúng ta phóng tầm mắt nhìn thế giới, người thời nay tạo ngũ nghịch thập ác nhiều, mỗi giai cấp chúng ta đều thấy, mọi người đều đang tạo ngũ nghịch thập ác, như vậy làm sao tránh được khổ báo?

Ngày nay chúng ta muốn chuyển nghiệp, nếu không thấu triệt những căn nguyên này, ý niệm chuyển nghiệp không thể sanh khởi. Cho dù sanh khởi, nhất niệm tín tâm này không được kiên cố, gặp duyên ác lập tức thoái chuyển, lại bị nó dắt đi, vấn đề này rất khó. Đây là nguyên nhân vì sao giảng tường tận kinh này, giảng tường tận hy vọng mọi người có thể minh bạch. Không thể minh bạch triệt để, cũng phải hiểu một cách đại khái. Giúp ta sanh khởi tín tâm, khiến ta biết, tiền đồ hạnh phúc mỹ mãn trong đời này của chúng ta là do mình tạo, không liên quan đến bất kỳ ai.

Ta thọ phước báo hay chịu khổ báo đều là tự làm tự chịu, tuyệt đối không phải người khác ban cho, không có đạo lý này. Nếu người khác có thể ban phước cho mình, chư Phật Bồ Tát đại từ đại bi, từ lâu đã ban phước cho ta, chúng ta cần gì phải tu? Đây

là điều không thể, không có đạo lý này. Phật pháp khiến người kính phục là đây, lý mà Phật pháp nói rất viên mãn, hợp tình, hợp lý, hợp pháp. Ân đức của Phật đối với tất cả chúng sanh ở nơi khai thị, khai thị là dạy học, làm mô phạm cho chúng ta thấy. Thân giáo, ngôn giáo, ý giáo tam luân giáo hóa, Phật chỉ có thể làm đến đây, chúng sanh có được độ chăng? Phải dựa vào sự ngộ nhập của bản thân. Bản thân không ngộ nhập, vô ích, Phật không giúp được gì.

Trong kinh điển, bất kỳ bộ kinh nào, trong kinh Phật nói có bốn nghĩa là giáo, lý, hành, quả, đây là Phật dạy chúng ta. “Giáo” là văn tự ngôn ngữ, là phương pháp, mượn phương pháp này để nói lý luận đạo lý với chúng ta, đạo là “lý” của kinh. Dạy cho ta phương pháp tu hành, “hành” kinh. Y theo lý luận này, y theo phương pháp này tu hành ta sẽ được lợi ích như thế nào, được kết quả như thế nào, “quả” kinh.

Trong kinh điển nội dung phong phú, trong đó có lý, có hành, có quả, người học chúng ta ngộ nhập như thế nào? Phật khai thị dùng bốn phương pháp, ta ngộ nhập cũng dùng bốn phương pháp này, tín, giải, hành, chứng. Tín giáo, giải lý, tu hành, chứng quả. Ta phải hiểu Phật khai thị, khai thị là gì? Chúng ta ngộ nhập, ngộ nhập là gì? Ta phải hiểu rõ ràng minh bạch. Thật sự ngộ nhập sẽ không tùy vọng niệm, không tùy vọng niệm chúng ta tùy gì? Ta tùy thuận giáo huấn của Phật, tuyệt đối không tùy theo vọng niệm của mình. Đây là hàng sơ học, hàng sơ học y theo điều này. Phải y theo kinh điển, nương tựa Tam bảo, trong Tam bảo quan trọng nhất là pháp bảo. Phật không tại thế pháp bảo quan trọng nhất, là nòng cốt trong Tam bảo.

Kinh không thể không đọc, phải đọc hằng ngày. Lý không thể không hiểu rõ. Hành không thể không tu. Chỉ cần hiểu lý tu hành, tự nhiên chứng quả, quả không cần khao khát. Nhất định phải tùy thuận thánh giáo, không còn tạo ác nghiệp. Vì sao chúng ta không thay đổi ác nghiệp? Vì không hiểu đạo lý, không biết thiệt hơn. Không biết thiệt hơn nghĩa là không biết quả báo, không biết đạo lý, nên dám tạo. Thật sự hiểu rõ ràng minh bạch chắc chắn không tạo, vì sao vậy? Vì không dám, vì sao không dám tạo? Vì không muốn chịu khổ, do vậy chúng ta tuyệt đối không tạo ác nghiệp. Quý vị phải biết tạo ác nghiệp, không những tương lai khổ, hiện tại tạo hiện tại khổ. Ngày ngày nói lời gạt người, tôi ngủ cũng thấy ác mộng, như vậy sao không khổ được? Nói lời trái với lương tâm, hiện tại khổ, tương lai càng khổ. Dùng chân thành, thanh tịnh, từ bi đối đãi người, tương lai quả báo an vui chưa hiện tiền, bây giờ đã an vui. Tâm tình thoải mái, tự tại an vui, hiện tại đã đạt được.

Những điều này chúng ta đều phải tư duy tường tận, lời Phật dạy không có câu nào giả. Người thông minh mong cầu lìa khổ được vui, phương pháp Đức Phật dạy chỉ cần ta y giáo phụng hành, có thể đạt đến hiệu quả này. Đối với tất cả chúng sanh, mấy câu này rất quan trọng, tùy vọng niệm, tạo ác nghiệp, chịu khổ báo. Phật pháp gọi đây là hoặc nghiệp khổ, nói rõ nguyên lý hiện tượng của luân hồi, là hoặc nghiệp khổ tạo thành luân hồi lục đạo.

Hai câu sau cùng: “Bất bằng chí thánh chi đại bi, hạt giải đảo huyền chi cực khổ”. “Đảo huyền” là ví dụ, một người đầu cúi xuống chân đưa lên, khổ. Phật dùng điều này ví với lục đạo chúng sanh, lục đạo chúng sanh chịu nỗi khổ này. Chúng ta sống trong nỗi khổ này mà không biết khổ, đây là ngu si, vô cùng ngu si. Bản thân vẫn không thừa nhận, còn tự cho mình thông minh, còn tự cho mình trí tuệ hơn người, đâu biết rằng tạo nghiệp sâu nặng đến vậy?

Đức Phật dạy, dù tạo nghiệp cực nặng, chỉ cần chịu sám hối, chịu quay đầu, đều vẫn còn kịp. Trong Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật, vua A Xà Thế tạo nghiệp, tạo tội

ngũ nghịch thập ác, giết cha hại mẹ, đoạt lấy chính quyền. Chịu sự xúi dục của Đề Bà Đạt Đa, phá hòa hợp tăng, tạo đủ cả ngũ nghịch thập ác. Khi lâm mạng chung ông ta có thể sám hối, biết mình làm sai, cầu Phật tha thứ, cầu Phật cứu bạt. Phật dạy ông ta niệm Phật A Di Đà, cầu sanh tây phương Cực Lạc, ông được vãng sanh. Phật dạy chúng ta, ông ta là thượng phẩm trung sanh, điều này vượt ngoài sự tưởng tượng của chúng ta, phẩm vị rất cao. Chúng mình sám hối vãng sanh, công đức nhất niệm sám hối không thể nghĩ bàn. Chúng ta thường là đoạn ác tu thiện, niệm Phật vãng sanh, có khi không bằng ông ta sám hối lúc lâm chung, tâm sám hối của ông quá mãnh liệt. Chúng ta ngày ngày niệm Phật, tâm địa này yếu ớt, không kiên cường như ông ta. Ngạn ngữ thường nói: “Lãng tử quay đầu vàng không đổi”. Thật sự quay đầu, thật sự sửa đổi, đúng là người tốt trong những người tốt. Vì thế thành tựu của ông cũng là ông ta tu được, không phải Phật ban cho. Phật chỉ khuyên, ông hiểu và tiếp tu, lập tức quay đầu. Do đó lỡ tạo tội nghiệp nặng cũng đừng lo sợ, chỉ cần vẫn chưa đọa địa ngục. Nếu đọa địa ngục thì rất phiền phức, vậy quả đúng là không dễ cứu. Vì sao vậy? Khi đã đọa vào trong đó chịu thống khổ quá lớn, Phật Bồ Tát nói hay đến đâu cũng nghe không lọt tai, khó. Độ chúng sanh vào lúc nào? Khi chưa đoạn hơi thở cuối cùng, vẫn còn kịp. Hơi thở đã dứt, không kịp nữa.

Đạo lý và sự thật này, chúng ta nhất định phải hiểu rõ. Chúng ta giúp người khác, thời khắc then chốt cũng ngay sát na đó. Sát na này, nếu ta có phương tiện thiện xảo, họ hoan hỷ tiếp thu, lập tức được độ. Những vấn đề này đều cần bản thân ta thường xuyên tu trì, mình làm gương cho người khác, người ta khởi tín tâm với mình. Người khác khuyên họ không tin, không tin tưởng, quý vị nói họ tin, điều này dựa vào sự nỗ lực tu học hằng ngày của mình, như vậy mới giúp được nhiều người.

Đây là bốn nguyện của Chư Phật, vì thế nếu lục đạo chúng sanh không nương vào đại thánh Phật Bồ Tát. Nói cách khác, không dựa vào giáo huấn của Đức Phật, không có cách nào thoát ly luân hồi lục đạo. Không thoát ly luân hồi lục đạo, nghĩa là không cách nào tránh được cái khổ của địa ngục, trong lục đạo địa ngục là vấn đề rất bình thường, rất khó tránh khỏi.

Do đây có thể biết, chánh pháp cửu trú quan trọng vô cùng, làm thế nào mới khiến cho chánh pháp cửu trú? Nhất định chúng ta phải y giáo phụng hành, chánh pháp mới cửu trú được. Phải cửu trú về mặt thực chất, không phải hình thức, hình thức không giải quyết được vấn đề. Nghĩa là nói, có người tu hành chơn chánh, có chân thiện tri thức, chánh pháp mới có thể cửu trú. Không có người chân tu chân học, Phật pháp hình thức không đem lại lợi ích, chánh pháp vẫn suy thoái, nhất định phải chân tu. Cư sĩ Hạ Liên Cư nói phải hành trì. Đức Phật xuất hiện tại thế gian, chính là vì mục đích này, chúng ta cần phải lãnh hội.

Đoạn này chúng ta giới thiệu đến đây, đoạn bên dưới nói về duyên khởi của kinh này.

Hết tập 3